

Tuần 12,13
Tiết 14,15,16

Ngày soạn: 13/11/2023

BÀI 34: HỆ HÔ HẤP Ở NGƯỜI (Thời lượng: 03 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được chức năng của hệ hô hấp.
- Kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp dựa vào mô hình. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.
- Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng chống.
- Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp.
- Đối với HS khuyết tật nói, trí tuệ: Nhìn, viết được cấu tạo, chức năng của hệ hô hấp.

2. Năng lực:

a) Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ hô hấp ở người.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận nhóm, hợp tác cùng nhau trong thực hiện hoạt động chung của nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra câu trả lời của mình cho tình huống thực tế trong hoạt động chung của nhóm.

b) Năng lực khoa học tự nhiên :

- Năng lực nhận biết KHTN: Nhận biết, phân biệt được các cơ quan và sự phối hợp các cơ quan trong hô hấp ở người.
- Năng lực tìm hiểu tự nhiên: điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh; thiết kế áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá; bày tỏ rõ quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

+ Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình.

+ Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước,..

3. Phẩm chất: Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về hô hấp ở người.
- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên:

- Hình ảnh, đoạn phim về cơ quan hô hấp ở người.

2. Học sinh:

- Học bài cũ.
- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài mới.

III. Tiến trình dạy học**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5')****a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh xác định được vấn đề cần học tập vì sao cần phải thường xuyên dọn vệ sinh, không khạc nhổ bừa bãi, không hút thuốc lá và vận động mọi người không nên hút thuốc, đeo khẩu trang khi làm vệ sinh ở nơi nhiều bụi....

b) Nội dung:

- Học sinh thực hiện thảo luận nhóm 4, đưa ra câu trả lời:

Hệ hô hấp ở người gồm những cơ quan nào?

Những bệnh thường gặp ở hệ hô hấp người là gì? Phòng tránh thế nào?

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh ghi trên phiếu học tập KWL. Câu trả lời của học sinh có thể đúng hoặc sai, giáo viên hướng các em tìm hiểu nội dung bài mới để giải quyết hai câu hỏi đã đặt ra.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Chiếu video: https://www.youtube.com/watch?v=HLSJowTFV_Q</p> <p>- GV phát phiếu học tập KWL và yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu viết trên phiếu trong 5 phút.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV. Hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>- Giáo viên: Theo dõi và bổ sung khi cần.</p> <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- GV gọi ngẫu nhiên nhóm trình bày, mỗi nhóm trình bày 1 nội dung trong phiếu.</p> <p>*Kết luận, nhận định</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá:</p> <p>->Giáo viên vào bài thông qua tình huống được đề cập trong và qua phần thảo luận của HS đã trình bày: Để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay.</p> <p>->Giáo viên nêu mục tiêu bài học: theo mục tiêu SGK.</p>	

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**Tiết 1****2.1. Hoạt động 2.1: Cấu tạo và chức năng hô hấp (40')****a) Mục tiêu:**

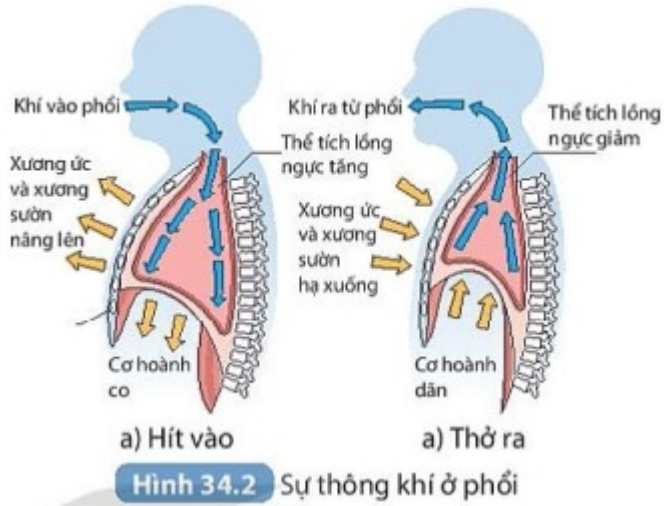
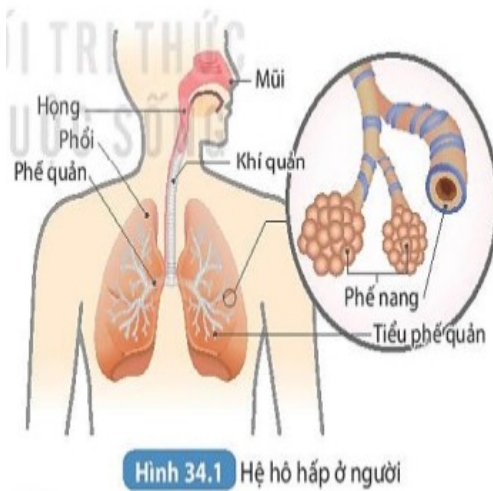
Nêu được chức năng của hệ hô hấp.

- Kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp dựa vào mô hình. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Học sinh làm việc nhóm cặp đôi (*hoặc nhóm 4 tùy tình hình lớp học*) nghiên cứu thông tin trong SGK, hình ảnh minh họa và *thực hiện nhiệm vụ sau:*

Đọc thông tin kết hợp quan sát Hình 43.1 hoàn thành phiếu học tập số 2.



Nhiệm vụ 2: Học sinh làm việc nhóm cặp đôi để trả lời câu hỏi:

1. Quan sát Hình 34.2, mô tả hoạt động của cơ, xương và sự thay đổi thể tích lồng ngực khi cử động hô hấp?
2. Quan sát Hình 34.3, mô tả sự trao đổi khí ở phổi và tế bào?
3. Trình bày sự phối hợp chức năng của mỗi cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp?

-HS hoạt động nhóm đôi và xung phong trả lời qua trò chơi “Cặp đôi hoàn hảo nhất”

- HS hoạt động cá nhân nghiên cứu tài liệu và qua hoạt động trên, HS trả lời câu hỏi:

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

-Kết quả phiếu học tập số2

Các cơ quan		Đặc điểm cấu tạo	Chức năng
Đường dẫn khí	Mũi	Có nhiều lông mũi, có lớp niêm mạc tiết chất nhầy, mao mạch dày đặc.	Ngăn bụi, làm ấm, làm ẩm không khí.
	Thanh quản	Có nắp thanh quản có thể cử động	Đậy kín đường hô hấp khi nuốt thức ăn
	Khí quản	Có lớp niêm mạc tiết chất nhầy với nhiều lông rung chuyển động liên tục	Dẫn khí
	Phế quản và tiểu phế quản	Dẫn khí vào phổi rồi đến các phế nang	
Hai lá phổi	Phổi trái và phải	Gồm nhiều phế nang	Là nơi diễn ra trao đổi khí

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV giao các nhiệm vụ học tập cho nhóm hoặc cặp đôi, tìm hiểu thông tin về cơ quan hô hấp SGK trả lời câu hỏi 1,2,3.</p> <p>- GV yêu cầu HS lấy giấy A3/bảng nhóm để trả lời câu hỏi.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS thảo luận nhóm, cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra giấy A3/bảng nhóm.</p> <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>HS tham gia trò chơi: Nhóm nào nhanh nhất và “Cặp đôi hoàn hảo”. GV cho HS nhanh tay giơ bảng, chọn 3 nhóm và 3 cặp nhanh nhất để tham gia “Cặp đôi hoàn hảo”. Các cặp đôi mang bảng lên bảng, lần lượt trình bày. Nhóm hoặc cặp đôi trả lời đúng nhất sẽ trở thành Nhóm nhanh nhất hoặc cặp đôi hoàn hảo nhất.</p> <p>*Kết luận, nhận định</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>	<p>I. Cấu tạo và chức năng hô hấp</p> <p>1. Cấu tạo hệ hô hấp:</p> <p>Hệ hô hấp gồm 2 bộ phận: đường dẫn khí: (mũi, thanh quản, khí quản, phế quản) và 2 lá phổi.</p> <p>- Đường dẫn khí có chức năng dẫn khí ra vào phổi, ngăn bụi, làm ấm và làm ẩm không khí vào phổi và bảo vệ phổi khỏi tác nhân có hại.</p> <p>- Phổi: thực hiện chức năng trao đổi khí giữa môi trường ngoài và máu trong mao mạch phổi.</p> <p>2. Chức năng của hệ hô hấp</p> <p>a, Thông khí ở phổi:</p> <p>- Hít vào và thở ra giúp cho phổi được thông khí.</p> <p>- Các cơ xương ở lồng ngực đã phối hợp hoạt động với nhau để tăng thể tích lồng ngực khi hít vào và giảm thể tích lồng ngực khi thở ra.</p> <p>b, Trao đổi khí ở phổi và tế bào</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự trao đổi khí ở phổi và tế bào đều theo cơ chế khuếch tán từ nơi có nồng độ cao tới nơi có nồng độ thấp. + Trao đổi khí ở phổi: O₂ từ phế nang khuếch tán vào mao mạch máu, CO₂ từ mao mạch máu khuếch tán vào phế nang. + Trao đổi khí ở tế bào: O₂ từ máu khuếch tán vào tế bào, CO₂ từ tế bào khuếch tán vào máu.
--	--

Tiết 2:**2.2. Hoạt động 2.2: Một số bệnh về phổi và đường hô hấp (25')****a) Mục tiêu:**

- Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng chống.
- Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp.
- Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình
- Điều tra được một số bệnh về hô hấp trong trường hoặc địa phương, nêu nguyên nhân và cách phòng tránh.

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 1: Học sinh làm việc nhóm đọc thông tin kết hợp thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 3.

Nhiệm vụ 2 : Giáo viên cho học sinh triển khai theo nhóm điều tra về bệnh hô hấp trong khối 8, số lượng người mắc và biện pháp phòng chống rồi điền thông tin theo bảng 34.1 SGK. (Nhiệm vụ này thực hiện ngoài giờ)

Nhiệm vụ 3 : Hoạt động cá nhân và trả lời các câu hỏi:

1. Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng như thế nào đến hô hấp?
2. Các biện pháp bảo vệ hệ hô hấp khỏi các tác nhân có hại?

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS.

Đáp án phiếu học tập số 3

TT	Tên bệnh	Nguyên nhân	Biện pháp phòng chống
1	Viêm đường hô hấp	Tiếp xúc với môi trường sống bị ô nhiễm có chứa virus hoặc vi khuẩn gây bệnh	+ Tránh xa các tác nhân gây hại, không hút thuốc, vệ sinh môi trường sống, trồng nhiều cây xanh,...
2	Viêm phổi	Virus, vi khuẩn, nấm, hóa chất xâm nhập vào phổi	+Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hạn chế sử dụng các thiết bị thải chất độc hại,...
3	Lao phổi	Do vi khuẩn	

	<i>Mycobacterium tuberculosis xâm nhập vào phổi</i>	+ Đeo khẩu trang khi lao động nơi có nhiều bụi, khi đi đường,.. + Không tiếp xúc gần với người nhiễm bệnh.
--	---	---

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV giao các nhiệm vụ học tập cho nhóm tìm hiểu thông tin về các bệnh về hô hấp và cách phòng chống.</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS lấy bảng nhóm để hoàn thành phiếu học tập được giao.</p> <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>HS tham gia trò chơi: Nhóm nào nhanh nhất . GV cho nhóm học sinh nhanh tay giơ bảng, chọn 3 nhóm nhanh nhất để tham gia gọi là nhóm nhanh nhất.</p> <p>*Nhận định, kết luận</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét và chốt nội dung.</p>	<p>II. Một số bệnh về phổi và đường hô hấp</p> <p>1.Viêm đường hô hấp</p> <p>2.Viêm phổi</p> <p>3.Lao phổi</p> <p>...</p> <p>* Các biện pháp bảo vệ hệ hô hấp khỏi các tác nhân có hại:</p> <p>- Các tác nhân gây nhiễm không khí có thể gây hại đến hệ hô hấp : bụi, các khí độc (NO₂, SO₂. Nicotin,...) và các vi sinh vật gây bệnh.</p> <p>=>+ Tránh xa các tác nhân gây hại, không hút thuốc, vệ sinh môi trường sống, trồng nhiều cây xanh,...</p> <p>+Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hạn chế sử dụng các thiết bị thải chất độc hại,...</p> <p>+ Đeo khẩu trang khi lao động nơi có nhiều bụi, khi đi đường,...</p>

2.3. Hoạt động 2.3: Thuốc lá và tác hại của khói thuốc lá (15')**a) Mục tiêu:**

- Bày tỏ quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá.
- Thiết kế áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá

b) Nội dung:

Nhiệm vụ 4: Học sinh thảo luận nhóm 6, trao đổi ý kiến và thống nhất phương án chung với vấn đề: Có nên kinh doanh thuốc lá, có nên hút thuốc lá hay không? Vì sao?

Nhiệm vụ 5 : Cùng nhau thiết kế áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá.

c) Sản phẩm:

- Bài làm của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao các nhiệm vụ học tập cho nhóm tìm hiểu thông tin và hoàn thành nhiệm vụ 4 và 5 <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt trình bày ý kiến cá nhân, thảo luận và đưa ra phương án chung về vấn đề kinh doanh hay không, hút thuốc lá hay không? Cùng chung tay đưa ra phương án, ý tưởng tuyên truyền không hút thuốc lá, <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt đưa ra ý kiến về vấn đề hút thuốc lá hay không? Các bạn bổ sung ý kiến, thẳng thắn trao đổi. - Các nhóm hoàn thành dán nội dung lên bảng, cả lớp cử ban giám khảo đại diện cho các nhóm chấm ý tưởng và áp phích đẹp và hay nhất. <p>*Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung: Không nên tham gia kinh doanh và hút thuốc lá. Giáo viên chọn áp phích xuất sắc treo ở lớp học. 	<p>III. Thuốc lá và tác hại của khói thuốc lá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suy giảm chức năng phổi - Gây bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính. - Gây bệnh ung thư,...

Tiết 3:**2.4. Hoạt động 2.4: Thực hành hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước (20')****a) Mục tiêu:**

- Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước.

b) Nội dung:

- HS nghiên cứu thông tin SGK để : Nêu thời điểm thực hiện, thao tác hô hấp nhân tạo?

- Giáo viên cho học sinh xem đoạn phim về hô hấp nhân tạo:

<https://www.youtube.com/watch?v=Ei1UsHqtUvo>.

Yêu cầu học sinh trả lời :

1. Trong trường hợp nào thì cần tiến hành hô hấp nhân tạo ?
2. Ý nghĩa của việc bịt mũi nạn nhân? Tại sao phải ấn tay vào lồng ngực?
3. Thứ tự các thao tác?

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của các nhóm.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>*Chuyên giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao các nhiệm vụ học tập cho nhóm xem đoạn phim và hoàn thành nhiệm vụ <p>* Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm lần lượt trình bày ý kiến cá nhân, thảo luận và đưa ra phương án chung. <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá. <p>*Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét và chốt nội dung. - GV tiến hành cho học sinh thực hiện trên mô hình người (nếu có) 	<p>1. Phương pháp hà hơi thổi ngạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nạn nhân ngừng hô hấp nhưng tim còn đập - Bịt mũi nạn nhân bằng ngón trỏ và ngón cái - Tự hít một hơi đầy lồng ngực rồi ghé môi sát miệng nạn nhân rồi thổi hết sức vào miệng nạn nhân, không để không khí thoát ra ngoài chỗ tiếp xúc với miệng. - Ngừng thổi để hít vào rồi lại thổi tiếp. - Thổi liên tục từ 12 – 20 lần/phút cho tới khi quá trình tự hô hấp của nạn nhân được ổn định bình thường <p>2/ Phương pháp ấn lồng ngực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi làm xoa bóp tim ngoài lồng ngực, cần chú ý không quá mạnh bạo vì có thể làm gãy xương sườn nạn nhân (2 lần hà hơi, 30 lần ép tim)

3. Hoạt động 3: Luyện tập (20')

a) Mục tiêu:

Củng cố cho HS kiến thức về hệ hô hấp

b) Nội dung: Cho học sinh chơi trò chơi rung chuông vàng qua một số câu hỏi trắc nghiệm.

1. Sự thông khí ở phổi là do:

a. Lồng ngực nâng lên, hạ xuống.

b. Cử động hô hấp hít vào, thở ra.

c. Thay đổi thể tích lồng ngực.

d. Cả a, b, c.

2. Thực chất sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào là:

a. Sự tiêu dùng ôxi ở tế bào của cơ thể

b. Sự thay đổi nồng độ các chất khí

c. Chênh lệch nồng độ các chất khí dẫn tới khuếch tán.

d. Cả a, b, c.

3. Khi thức ăn xuống thực quản thì không khí có qua được khí quản không?

a. Không, vì thực quản phình to ra đè .bẹp khí quản

b. Có nhưng ít, vì khí quản bị thu hẹp do thực quản phình to

- c. qua lại bình thường, vì khí quản được cấu tạo bởi các vòng sụn
- d. Khí quản được cấu tạo bởi các vòng sụn, chỗ tiếp giáp với thực quản là cơ tròn nên lưu thông khí và nuốt thức ăn đều diễn ra bình thường**
4. Các việc làm sau giúp hệ hô hấp khỏe mạnh, đúng hay sai?
- Khi tham gia giao thông cần đeo khẩu trang
 - Hút thuốc lá
 - Đeo khẩu trang chống bụi khi làm vệ sinh hay khi hoạt động ở môi trường nhiều bụi
 - Trồng nhiều cây xanh
 - Không xả rác bừa bãi
5. Khí O₂ khuếch tán như thế nào trong hoạt động trao đổi khí ở phổi?
- Trao đổi qua lại giữa các đơn vị cấu tạo của phổi
 - Từ máu vào trong không khí phế nang
 - Từ phế nang phổi phải sang phế nang phổi trái
 - Từ không khí ở phế nang vào máu**
6. Không khí ở phổi thường xuyên được đổi mới nhờ:
- Hoạt động thải khí CO₂
 - Hoạt động tuần hoàn
 - Hoạt động lấy khí CO₂
 - Hoạt động hô hấp
7. Khí CO₂ khuếch tán như thế nào trong hoạt động trao đổi khí ở phổi?
- Trao đổi qua lại giữa các đơn vị cấu tạo của phổi
 - Từ máu vào trong không khí phế nang
 - Từ phế nang phổi phải sang phế nang phổi trái
 - Từ máu vào trong không khí ở phế nang**
8. Khí CO₂ khuếch tán như thế nào trong hoạt động trao đổi khí ở tế bào?
- Từ tế bào vào máu.**
 - Từ máu vào tế bào
 - Từ không khí ở phế nang vào máu
 - Từ máu vào trong không khí ở phế nang
9. Khí O₂ khuếch tán như thế nào trong hoạt động trao đổi khí ở tế bào?
- Từ tế bào vào máu.
 - Từ máu vào tế bào**
 - Từ không khí ở phế nang vào máu
 - Từ máu vào trong không khí ở phế nang
10. Hô hấp là gì?
- Là quá trình lấy khí O₂ từ ngoài môi trường vào trong cơ thể, cung cấp cho các hoạt động sống khác.
 - Là sự thở, trao đổi khí ở phổi và trao đổi khí ở tế bào.
 - Là quá trình trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.
 - Là quá trình không ngừng cung cấp O₂ cho các tế bào của cơ thể và loại CO₂ do các tế bào thải ra khỏi cơ thể.**

11. Hô hấp có vai trò gì đối với cơ thể?

a. **Cung cấp O₂ cho các tế bào của cơ thể và thải CO₂ ra khỏi cơ thể**

b. Trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

c. Lấy khí O₂ từ ngoài môi trường vào trong cơ thể, cung cấp cho các hoạt động sống khác

d. Trao đổi khí ở phổi.

12. Bộ phận nào trong hệ hô hấp là quan trọng nhất?

a. **Phổi, vì đây là nơi diễn ra sự trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường ngoài.**

b. Phế quản, vì phế quản phân nhánh chằng chịt trong phổi và là con đường chính của sự thông khí.

c. Thanh quản và khí quản, vì hai bộ phận này luôn mở rộng để không khí qua lại dễ dàng.

d. Mũi, vì mũi lọc bụi, diệt khuẩn và sưởi ấm không khí.

c) Sản phẩm:

Đáp án, lời giải của các câu hỏi, bài tập do học sinh thực hiện

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ - Gv chiếu bài tập, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi ra bảng con.</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>* Báo cáo, thảo luận - GV có thể hỏi theo từng câu, nhận xét sau khi đã hoàn thành các câu hỏi. - HS trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>* Kết luận, nhận định - Đánh giá qua Rubrics theo các mức độ nhận thức.</p>	

4. Hoạt động 4: Vận dụng (10')

a) Mục tiêu:

- Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

b) Nội dung:

- Dựa vào kiến thức đã học hoàn thành sơ đồ tư duy tổng kết bài học.

- Yêu cầu HS tìm hiểu để trả lời câu hỏi: Tại sao em bé mới sinh mà không khóc thì bị đánh vào mông cho bé khóc? Tiếng khóc chào đời có ý nghĩa gì với trẻ mới sinh?

c) Sản phẩm:

- Sơ đồ tư duy và câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------	------------------

<p>*Chuyên giao nhiệm vụ Yêu cầu HS: + Khái quát lại nội dung trọng tâm của bài đã học bằng sơ đồ tư duy vào vở học. + Trả lời câu hỏi: Tại sao em bé mới sinh mà không khóc thì bị đánh vào mông cho bé khóc? Tiếng khóc chào đời có ý nghĩa gì với trẻ mới sinh?</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện theo nhóm làm ra sản phẩm và trả lời câu hỏi.</p> <p>*Báo cáo kết quả và thảo luận Câu trả lời của HS.</p> <p>*Kết luận, nhận định GV nhận xét, góp ý.</p>	
---	--

IV. PHỤ LỤC

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

H1. Hệ hô hấp ở người gồm những cơ quan nào?

.....

H 2 Những bệnh thường gặp ở hệ hô hấp người là gì? Phòng tránh thế nào?

.....

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Đọc thông tin kết hợp quan sát Hình 43.1 hoàn thành phiếu học tập số 2

Các cơ quan		Đặc điểm cấu tạo	Chức năng
Đường dẫn khí	Mũi		
	Thanh quản		
	Khí quản		
	Phế quản và tiểu phế quản		
Hai lá phổi	Phổi trái và phải		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Đọc thông tin kết hợp làm việc nhóm và hoàn thành phiếu học tập số 3

TT	Tên bệnh	Nguyên nhân	Biện pháp phòng chống
1	Viêm đường hô		

	hấp		
2	Viêm phổi		
3	Lao phổi		

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỪNG HỌC SINH TRONG NHÓM

Nhóm

TT	Tên học sinh	Chức vụ trong nhóm	Các tiêu chí đánh giá			Điểm
			Tích cực (10 điểm)	Chưa tích cực (5 điểm)	Không tham gia hoạt động (0 điểm)	
1						
2						
3						
4						
5						
6						